TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, thông báo thay đổi lịch xét xử số 11/2019/TB- TA ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1964, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 44/59 L, phường M, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà Trung A D (Tên gọi khác: Trung Thị D); chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 11/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 10 tháng 6 năm 1986, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm 6 tháng tù về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản và Tàng trữ vũ khí quân dụng; Bản án số 289/2003/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 41/2004/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2004, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với Bản án số 289/2003/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2003 buộc Hoàng Minh T chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; các năm 1980, 1981 Công an Quận Ngô Quyền, Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bắt giữ về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; năm 1982 Công an thành phố Hải Phòng bắt tập trung cải tạo về tội hình sự; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 3 năm 2019, tạm giam ngày 04 tháng 4 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đinh Thị Huyền C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 20- 21 Nguyễn Hữu T, phường L, Quận Ngô Quyền; thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Trịnh Trung H; anh Trần Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 29 tháng 3 năm 2019, Hoàng Minh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã mang theo 03 vam phá khóa và 01 cờ lê số 8 rồi thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ nhà đến ngã tư Ắ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau đó, T xuống xe và đi bộ đến chung cư H huộc xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khi đến khu L8K7, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 16R6-8326 của chị Đinh Thị Huyền C, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 20-21 Nguyễn Hữu T, phường L, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng dựng ở chân cầu thang tòa nhà. Quan sát không thấy có ai nên Toàn dùng 01 vam phá khóa cho vào ổ khóa xe và dùng cờ lê số 8 vặn theo chiều kim đồng hồ nhưng không được. T dắt xe đi về hướng đường 208 thì chị C phát hiện, tri hô. T vứt xe lại bỏ chạy thì bị anh Trịnh Trung H cùng ở khu chung cư H và một số người dân bắt giữ. Thu giữ trong người Toàn 03 vam phá khóa bằng kim loại gồm 2 chiếc dài 08cm và 01 chiếc dài 07cm, còn chiếc cờ lê số 8 Toàn khai nhận bị rơi trong quá trình bỏ chạy. Sau đó, lực lượng Công an xã A, huyện An Dương đến đưa Toàn cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: JF1801AY306463, số máy: JF27E-0350533, BKS 16R6-8326 trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-AD ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do không có tiền ăn tiêu nên ngày 29 tháng 3 năm 2019 bị cáo đã mang theo 03 vam phá khóa và 01 cờ lê số 8 đi bộ đến chung cư H thuộc xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi bị cáo đi đến khu L8K7, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 16R6-8326 đang dựng ở chân cầu thang tòa nhà không có người trông coi. Quan sát không thấy có ai nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung Quyết định truy tố đã nêu.

Công bố lời khai bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại gồm 2 chiếc dài 08cm và 01 chiếc dài 07cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bị hại; người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên sự vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh và các chứng cứ xác định có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà về việc ngày 29 tháng 3 năm 2019 trong lúc bị cáo đang thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy của bị hại thì bị phát hiện bắt quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng lập vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Công an xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi Trộm cắp tài sản.

[4] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại tại Khu chung cư H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Từ các căn cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi chấp hành án xong hình phạt của bản án trước, trong một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: JF1801AY306463, số máy: JF27E-0350533, BKS 16R6-8326 trị giá 20.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có tiền án, tiền sự: Bản án số 44/HSST ngày 10 tháng 6 năm 1986, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm 6 tháng tù về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản và Tàng trữ vũ khí quân dụng; Bản án số 289/2003/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 41/2004/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2004, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với Bản án số 289/2003/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2003 buộc Hoàng Minh T chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; các năm 1980, 1981 Công an Quận Ngô Quyền và Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bắt giữ về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; năm 1982 Công an thành phố Hải Phòng bắt tập trung cải tạo về tội hình sự. Đối với các tiền án, tiền sự này tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng xác định là người có nhân thân xấu. Riêng tiền án tại Bản án số 11/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo ra trại ngày 28 tháng 2 năm 2018, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[8] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Huyền C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí nào nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: JF1801AY306463, số máy: JF27E-0350533, BKS 16R6-8326 cho chị Đinh Thị Huyền C là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 03 thanh kim loại gồm 2 chiếc dài 08cm và 01 chiếc dài 07cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý. Xét số vật chứng trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra theo bị cáo trình bày bị cáo còn sử dụng 01 cờ lê để phá ổ khóa xe của bị hại, quá trình bỏ chạy bị cáo đã làm rơi mất không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Minh T 18 (mười tám) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại gồm 2 chiếc dài 08cm và 01 chiếc dài 07cm.

(*Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương